

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2023/DS-ST
Ngày: 14/12/2023
V/v: “*Tranh chấp giao dịch dân sự*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thu Yến
- Ông Võ Thành Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXX - DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: 100/2 G, phường V, thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Chị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 156 ấp T, xã C, TP. T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 65/1 H, phường I, thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Chị T, chị T có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2023 của anh H và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị T trình bày:*

Ngày 22/01/2022, anh H có cho chị T vay số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay đến ngày 30/12/2022. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền, chị T đã nhận đủ tiền. Đến hạn trả tiền thì chị T chỉ xin đóng tiền lãi chứ

không trả tiền gốc được. Sau đó chị T có trả cho anh H được 60.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 120.000.000 đồng tiền gốc.

Nay anh H yêu cầu chị T trả cho anh số tiền nợ là 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị T trình bày:

Chị thừa nhận tính đến thời điểm hiện tại chị còn nợ anh H số tiền gốc là 120.000.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh H chị đồng ý trả số tiền 120.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh H yêu cầu chị T trả số tiền nợ vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường I, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu của anh H đòi chị T trả số tiền 120.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị T thừa nhận có vay và còn nợ anh H số tiền nói trên. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc chị T có vay tiền và còn nợ anh H số tiền 120.000.000 đồng là có thật.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 464 Bộ luật Dân sự thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Xét thấy chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc chị T trả cho anh H số tiền nợ gốc là **120.000.000 đồng**.

[4] Chị T trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Dân sự: “*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thoả thuận*”.

Theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Dân sự: “*1. Khi không thể thực hiện được nghĩa vụ đúng thời hạn thì bên có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho*

bên có quyền biết và đề nghị được hoãn việc thực hiện nghĩa vụ” và “2. Bên có nghĩa vụ được hoãn việc thực hiện nghĩa vụ, nếu được bên có quyền đồng ý”.

Xét thấy, thời điểm thực hiện nghĩa vụ của chị T đối với anh H đã đến hạn thực hiện. Chị T xin được hoãn thực hiện nghĩa vụ nhưng không được anh H đồng ý và giữa các bên cũng không có thỏa thuận nào khác. Do đó, yêu cầu xin trả dần tiền nợ của chị T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Anh H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Buộc chị T trả cho anh H số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh H đối với yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền nợ 180.000.000 đồng.

3. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng.

Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.799.000 đồng theo biên lai thu tiền số 24275 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H cho đến khi thi hành án xong, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc